

Bản án số:01/2021/LĐ-ST
Ngày 28 - 01 - 2021
V/v “Đơn phương chấm dứt
Hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Phan Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2020/TLST-LĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp “Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần G; Địa chỉ: Tòa nhà U, N04 đường Đ, phường H, quận G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức P, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đào D – Luật sư, Văn phòng Luật sư A1, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 219 đường T1, phường B1, quận N1, thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Hồ Thị Vân A, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Số 156 đường N2, phường L, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện trú tại: Số 144A đường Ô, quận K, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/01/2020, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Phạm Thị Kim C trình bày:

Ngày 23/3/2017, Chi nhánh Công ty Cổ phần G (theo Giấy ủy quyền số 48-2016/GUQ-GSH-VN ngày 01/11/2016 của Công ty Cổ phần G) có giao kết với bà Lê Hồ Thị Vân A Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH loại không xác định thời hạn, bắt đầu từ ngày 23/3/2017 (sau đây gọi là Hợp đồng lao động) cùng Phụ lục 1 – Mô tả công việc và cam kết thực hiện số 228-2017/PLHĐ/GSH (sau đây gọi là Phụ lục hợp đồng), Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH (sau đây gọi là Hợp đồng đào tạo) và Thỏa thuận bảo mật thông tin số 228-2017/BMTT/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017 (sau đây gọi là Thỏa thuận) để làm việc tại địa điểm kinh doanh của Công ty P, địa chỉ tại Tầng 1-122, Tòa nhà I, số 74 đường Đ1, phường C1, quận C2, thành phố Đà Nẵng với vị trí bác sĩ, được Công ty huấn luyện, đào tạo, chuyển giao công nghệ là các bí quyết kỹ thuật thẩm mỹ cao cấp về quy trình và kỹ thuật trị liệu thẩm mỹ da bằng ứng dụng công nghệ tia laser có máy móc, thiết bị chuyên môn hỗ trợ.

Theo Điều 12 của Hợp đồng lao động – Chấm dứt Hợp đồng lao động trong trường hợp đặc biệt, bà Vân A đã cam kết về thời gian làm việc tại Công ty sau khi được Công ty huấn luyện, đào tạo; không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trừ những trường hợp được quy định tại Điều 37 của Bộ Luật Lao động. Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, bà Vân A đã giao kết với Công ty Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề (Hợp đồng đào tạo). Theo Điều 4 của Hợp đồng đào tạo, bà Vân A đã cam kết sẽ làm việc cho Công ty trong thời hạn từ ngày 24/3/2017 đến hết ngày 23/3/2021.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng và văn bản thỏa thuận mà hai bên đã giao kết, vào ngày 01/10/2018, Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại thành phố Hồ Chí Minh có nhận được Đơn xin nghỉ việc do bà Vân A ký tên, đề ngày 29/9/2018, gửi qua đường bưu điện từ địa chỉ Số 114A đường Ô, quận K, thành phố Đà Nẵng đến Giám Đốc Công ty. Theo đó, căn cứ Khoản 3, Điều 37 Bộ Luật Lao động năm 2012 và Khoản 2, Điều 12 Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH ngày 23/3/2017, bà Vân A có đề nghị chấm dứt Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G kể từ ngày 15/11/2018; căn cứ quyền của người lao động, bà Vân A đề nghị Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần G chấp nhận việc bà chấm dứt Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật theo Đơn xin nghỉ việc của bà đề ngày 29/9/2018.

Ngay sau khi nhận được đơn, Công ty đã có văn bản đề ngày 03/10/2018 gửi bà Vân A có nội dung: *“Trong thời gian Công ty xem xét trả lời đề nghị chấp nhận*

chấm dứt Hợp đồng lao động theo đơn xin nghỉ việc ngày 29/9/2018 của bà, Công ty yêu cầu bà có trách nhiệm chấp hành pháp luật lao động, tuân thủ và thực hiện đúng Nội quy lao động của Công ty, thi hành đúng nghĩa vụ của người lao động theo Hợp đồng lao động và phụ lục, hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề, thỏa thuận bảo mật thông tin đang có hiệu lực do các bên đã thống nhất xác lập giao kết và thực hiện yêu cầu bà tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết theo Hợp đồng lao động và phụ lục, hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề, thỏa thuận bảo mật thông tin.”

Tiếp theo đó, vào ngày 05/10/2018, Công ty đã có buổi đối thoại trực tiếp với bà Vân A, xem xét, giải quyết đề nghị chấm dứt Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G kể từ ngày 15/11/2018 của bà Vân A, người lao động theo Đơn xin nghỉ việc đề ngày 29/9/2018. Tại cuộc họp này, Công ty đã trả lời trực tiếp cho bà Vân A có ghi nhận chi tiết trong Biên bản đối thoại ngày 05/10/2018, cụ thể: *“Công ty chưa thể chấp nhận đề nghị xin nghỉ việc của bà Lê Hồ Thị Vân A theo Đơn xin nghỉ việc của bà đề ngày 29/9/2018. Ngay sau buổi họp này, Công ty yêu cầu bà Lê Hồ Thị Vân A có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết theo hợp đồng lao động, hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề, thỏa thuận bảo mật thông tin do các bên đã thống nhất xác lập, giao kết. Khi có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế làm thay đổi một cách đáng kể và chính đáng đề nghị xin nghỉ việc của bà Lê Hồ Thị Vân A, Công ty sẽ trở lại xem xét và trao đổi thêm với bà về vấn đề này.”*

Tuy nhiên, từ ngày 16/11/2018, bà Vân A đã không đến làm việc, tự ý bỏ việc, nghỉ việc khi chưa có sự đồng ý của Công ty. Vào các ngày 20/11/2018 và 26/11/2018, Công ty Cổ phần G đã có văn bản thông báo lần thứ nhất và thứ hai gửi đến bà Vân A, địa chỉ Số 144A đường Ô, quận K, thành phố Đà Nẵng qua đường bưu điện có nội dung yêu cầu người lao động, bà Vân A cho đến hết ngày 22/11/2018 phải có mặt, trở lại Công ty làm việc; ngoài ra, đại diện theo ủy quyền của Công ty có trực tiếp đến địa chỉ trên để gửi cho bà Vân A các văn bản thông báo này, lần lượt vào các ngày 28/11/2018, 29/11/2018 và 01/12/2018 có sự chứng kiến và ghi nhận của Văn phòng Thừa Phát Lại T2 theo vi bằng số 94/2018/VB-TPL ngày 02/12/2018: bà Vân A không có ý kiến phản hồi, Công ty không thể liên lạc theo các địa chỉ hoặc số điện thoại mà bà Vân A cung cấp hoặc đã từng có thể liên hệ làm việc trước đây.

Nhận thấy bà Vân A tự ý bỏ việc, nghỉ việc khi chưa có sự đồng ý của Công ty là vi phạm Nội quy lao động của Công ty, vi phạm những nghĩa vụ mà bà Vân A đã thỏa thuận và giao kết với Công ty, vào các ngày 10/12 và 17/12/2018, Công ty

đã có Thông báo về việc tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động lần 1, lần 2 gửi đến tất cả các địa chỉ của bà Vân A. Thông báo lần 2, ngày 17/12/2018 có nêu:

“Cùng với việc xem xét kỷ luật lao động, Công ty Cổ phần G sẽ xem xét về việc yêu cầu người lao động, bà Lê Hồ Thị Vân A phải hoàn trả toàn bộ và một lần giá chuyển giao cho Công ty với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) do đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Công ty theo Hợp đồng lao động, Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề cùng các văn bản thỏa thuận có liên quan đã giao kết với Công ty.

Lý do: Bà Lê Hồ Thị Vân A đã không đến tham dự buổi họp xử lý kỷ luật lao động theo Thông báo ngày 10/12/2018 mà không có lý do. Ghi nhận kết quả chấm công tại địa điểm làm việc, P Đà Nẵng, Tầng 1-122, Tòa nhà I, số 74 đường Đ1, phường C1, quận C2, thành phố Đà Nẵng, bà Lê Hồ Thị Vân A đã tự ý bỏ việc liên tục hơn 05 (năm) ngày trong tháng 11 năm 2018, từ ngày 16/11/2018 đến ngày 30/11/2018 và liên tục đến ngày ký thông báo này mà không có lý do chính đáng, tự ý nghỉ việc khi chưa có sự chấp thuận của Công ty, không phản hồi yêu cầu phải có mặt, trở lại Công ty làm việc theo các văn bản thông báo của Công ty gửi cho bà Lê Hồ Thị Vân A lần thứ nhất vào ngày 20/11/2018; lần thứ hai ngày 26/11/2018; vi phạm Nội quy lao động, vi phạm nghĩa vụ của người lao động theo Hợp đồng lao động đã giao kết với Công ty.”

Do bà Vân A có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: không tôn trọng các thỏa thuận đã giao kết và có hiệu lực theo quy định của pháp luật, không có thiện chí, không hợp tác, bất chấp những nỗ lực, thiện chí của Công ty, vi phạm nghĩa vụ phải thực hiện đã cam kết theo Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH, Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017 và vi phạm pháp luật lao động nên căn cứ theo Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017; căn cứ theo khoản 3, Điều 43 Bộ luật lao động. Công ty đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê để yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Hồ Thị Vân A đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật và buộc bà Lê Hồ Thị Vân A phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ và một lần Giá chuyển giao công nghệ cho Công ty với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp có tại hồ sơ vụ án thể hiện, Ngày 23/3/2017, Công ty Cổ phần G ký kết Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH loại không xác định thời hạn với bà Vân A và Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH và Thỏa thuận bảo mật thông tin số 228-2017/BMTT/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017. Do bà Lê Hồ Thị Vân A đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vi phạm nghĩa vụ phải thực hiện đã thỏa thuận và cam kết căn cứ theo khoản 1 Điều 12 Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH; Điều 3, 4, 5 Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017 và vi phạm pháp luật lao động nên việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật. Do đó căn cứ Điều 41, 43, 62 của Bộ luật lao động cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc bà Lê Hồ Thị Vân A phải có trách nhiệm hoàn trả, thanh toán toàn bộ và một lần giá chuyển giao công nghệ cho nguyên đơn số tiền là 500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty Cổ phần G khởi kiện vụ án Lao động về tranh chấp “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” đối với bị đơn là bà Lê Hồ Thị Vân A, nơi cư trú: Số 144A đường Ô, phường T3, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ngày 14/5/2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Lê Hồ Thị Vân A vẫn vắng mặt không có lý do. Căn vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Thị Kim C cho rằng, ngày 01/10/2018, bà Vân A có đơn đề nghị xin chấm dứt hợp đồng lao động với Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại thành phố Hồ Chí Minh, với lý do, căn cứ vào quyền của người lao động được quy định tại khoản 3, Điều 37 Bộ Luật Lao động năm 2012. Kể từ ngày 16/11/2018, bà Vân A không đến Công ty làm việc là vi phạm Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH, Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017. Do đó, yêu cầu Tòa án tuyên tố bà Vân A đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và buộc bà Vân A phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ Giá chuyển giao công nghệ cho Công ty với số tiền là 500.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Luật sư và quan điểm của đại

diện Viện kiểm sát thể hiện: Ngày 23/3/2017, Công ty Cổ phần G ký kết Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH loại không xác định thời hạn với bà Vân A và Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH và Thỏa thuận bảo mật thông tin số 228-2017/BMTT/GSH có hiệu lực từ ngày 23/3/2017, để làm việc tại địa điểm kinh doanh của Công ty P, địa chỉ tại Tầng 1-122, Tòa nhà I, số 74 đường Đ1, phường C1, quận C2, thành phố Đà Nẵng với vị trí bác sĩ, được Công ty huấn luyện, đào tạo, chuyển giao công nghệ là các bí quyết kỹ thuật thẩm mỹ cao cấp về quy trình và kỹ thuật trị liệu thẩm mỹ da bằng ứng dụng công nghệ tia laser có máy móc, thiết bị chuyên môn hỗ trợ. Ngày 01/10/2018, Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại thành phố Hồ Chí Minh có nhận được đơn xin nghỉ việc của bà Vân A với lý do, trong quá trình làm việc tại Đà Nẵng, Công ty G đã liên tục gây khó khăn, tạo áp lực và quy trách nhiệm không đúng thực tế và đặc biệt về chuyên môn đối với bà, đã nhiều lần khiếu nại nhưng Công ty không giải quyết; Công ty không trả sổ Bảo hiểm xã hội và không giao Hợp đồng lao động và Hợp đồng chuyển giao công nghệ bản gốc cho bà. Sau khi nhận đơn xin nghỉ việc của bà Vân A, ngày 29/9/2018 Công ty G đã tổ chức cuộc họp để đối thoại trực tiếp với bà Vân A về nội dung theo đơn xin nghỉ việc của bà, tại phiên họp bà Vân A không chứng minh được lý do theo đơn của mình là có căn cứ, đối với Hợp đồng chuyển giao công nghệ do lỗi đánh máy ghi ngày 14/3/2017, vì vậy ngay lúc đó Công ty đã đóng dấu sửa lại ngày đúng là ngày 23/3/2017 cho phù hợp với Hợp đồng lao động, bà Vân A không có ý kiến gì, tại cuộc họp Công ty đã động viên bà tiếp tục ở lại làm việc nhưng bà không đồng ý, bà cho rằng căn cứ vào quyền của người lao động được quy định tại khoản 3, Điều 37 Bộ Luật Lao động năm 2012 và khoản 2, Điều 12 Hợp đồng lao động số 228-2017/HĐLĐ/GSH ngày 23/3/2017, bà đề nghị Công ty Cổ phần G chấm dứt Hợp đồng lao động theo đơn đề nghị ngày 29/9/2018 của bà. Kể từ ngày 16/11/2018, bà Vân A đã chính thức nghỉ việc không đến Công ty.

[3] Nhận thấy, theo quy định của khoản 3, Điều 37 Bộ Luật Lao động năm 2012, đối với Hợp đồng lao động không xác định thời hạn thì người lao động được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với người sử dụng lao động nhưng phải thông báo trước cho người sử dụng lao động là 45 ngày. Tuy nhiên, giữa bà Vân A và Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại thành phố Hồ Chí Minh có ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số 228-2017/ĐTN/GSH, theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng, *“Người nhận chuyển giao công nghệ cam kết làm việc cho Công ty tối thiểu trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày 24.3.20017 đến ngày 23.3.2021”*, Theo quy định tại Điều 12 của Hợp đồng Lao động có quy định, *“Trong trường hợp người Lao động được cử đi tham gia các khóa đào tạo từ*

nguồn kinh phí của Công ty, thì người Lao động cam kết về thời gian làm việc tại Công ty theo chính sách chung của Công ty vào thời điểm đó. Trong trường hợp này, người lao động không được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong thời gia đã cam kết". Xét thấy, nội dung thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động trong Hợp đồng đào tạo trên là hợp pháp, có giá trị pháp lý và bổ sung cho Hợp đồng, sự thỏa trên phù hợp với quy định tại "Mục 4, phần 3 Thông tư liên tịch số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 44/2003/NĐ – CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ về Hợp đồng lao động" và Điều 62 của Bộ luật lao động. Do đó, sau khi người lao động được đào tạo thì phải có nghĩa vụ làm việc cho người sử dụng lao động theo thời gian đã cam kết, việc bà Vân A tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nghỉ việc với Công ty là vi phạm Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo về thời gian làm việc bắt buộc tại Công ty theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bị đơn đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với nguyên đơn trái pháp luật là có căn cứ, phù hợp với Điều 37 và 41 của Bộ luật lao động nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán giá chuyển giao do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì thấy: Theo Điều 5 của Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo, quy định trách nhiệm thanh toán giá chuyển giao, "*Người nhận chuyển giao cam kết trong trường hợp người nhận chuyển giao đơn phương nghỉ trước thời hạn trong khoảng thời gian có hiệu lực của Hợp đồng... thì người nhận chuyển giao phải thanh toán giá chuyển giao gồm, các khoản chi phí đào tạo và tất cả các chi phí gián tiếp khác có liên quan, cũng như chuyển giao về thông tin dữ liệu của khách hàng với số tiền 500.000.000đ...*". Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và thực tế bà Vân A làm việc tại Công ty được hơn 01 năm 06 tháng cho đến khi nghỉ việc cũng không có khiếu nại gì. Do bà Vân A đơn phương chấm dứt hợp đồng không đúng với quy định tại Điều 41 của Bộ luật lao động, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Vân A có nghĩa vụ thanh toán giá chuyển giao công nghệ với số tiền là 500.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 43 của Bộ luật lao động nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn bà Lê Hồ Thị Vân A phải chịu 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án). Hoàn trả cho Công ty Cổ phần G 7.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0001952, ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 41, 43 và 62 của Bộ luật lao động sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1. Buộc bà Lê Hồ Thị Vân A phải có nghĩa vụ thanh toán giá chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề cho Công ty Cổ phần G với số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Hồ Thị Vân A phải chịu 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần G 7.000.000đ (Bảy triệu đồng đồng) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0001952 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử sơ thẩm tại nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vũ